

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 26)

*(Chánh văn 22 tiếp theo) Cặng cô tuất quả, kính lão
hoài ấu.*

*(Nghĩa là: Thương xót con cô, cứu giúp quả phụ. Kính
già, thương trẻ).*

(nhạc ngắn)

*Câu thứ nhất (tiếp theo) «Cặng cô» (là thương xót con
côi)*

Đời Tống, ông Trương Hiếu Cơ làm rể cho một người
giàu có cùng quận. Người giàu có ấy sanh một đứa con không
ra gì, bèn đuổi nó ra ngoài. Đến khi người giàu có ấy bị bệnh,
lúc sắp chết, đã giao hết gia tài cho Hiếu Cơ.

Về sau, đứa con của người giàu ấy làm kẻ ăn mày, Hiếu
Cơ thương xót đứa con cô ấy; do vậy, bèn hỏi nó:

- Có thể tưới vườn hay không?

Nó đáp:

- Nếu có cái ăn thì may mắn lắm thay!

Ông liền thấu nhận, sau đấy lại hỏi:

- Có thể quản lý nhà kho hay không?

Thưa:

- Tuổi vườn là đã may quá rồi, được quản lý kho thì càng may mắn quá!

Ông liền cho nó trông kho. Hiếu Cơ quan sát thấy nó cẩn thận, thật thà, chẳng còn thái độ cũ, bèn trả hết toàn bộ gia tài cho nó. Sau khi Hiếu Cơ đã mất, bạn ông đến chơi Tung Sơn, trên đường gặp một đoàn xe cắm đầy cờ xí, dường như là xe của bậc đại quan. Trộm nhìn người ngồi trên xe, thì ra là Hiếu Cơ, bèn vái chào, hỏi nguyên do. Ông đáp:

- Thượng Đế do thấy tôi trả lại tài sản, chẳng lần hiếp đứa con cô, sai tôi làm chủ núi này.

Nói xong, chẳng thấy đâu nữa!

(nhạc)

Thời Châu, người đàn bà đạo nghĩa nước Lỗ chính là vợ một người dân nước Lỗ. Người Tề tấn công nước Lỗ, người đàn bà đạo nghĩa ấy bỏ đứa trẻ đang ẵm, để bồng lấy đứa trẻ đang dất. Quân Tề hỏi:

- Đứa bé bị bỏ là ai?

Người đàn bà đáp:

- Con tôi.

Lại hỏi:

- Đứa bé đang được ẵm là ai?

Người đàn bà đáp:

- Con của anh tôi.

Quân lính hỏi:

- Vì sao người lại bỏ đứa con do mình sanh ra để ẵm con của anh?

Đáp:

- Con đối với mẹ là tình yêu thương riêng tư. Cháu đối với cô là đạo nghĩa chung. Bỏ công theo tư, bỏ mặc đứa con cô của anh, thiếp chẳng làm được!

Quân Tề nói:

- Nước Lỗ có người đàn bà còn giữ tiết hạnh [như thế], huống hồ là vua của xứ này!

Bèn rút quân về. Vua nước Lỗ nghe chuyện, ban thưởng, gọi là Nghĩa Cô (義姑, người cô có đạo nghĩa). Ôi! Người đàn bà nước Lỗ do bảo vệ đứa con cô, do một lời mà giữ yên đất nước. Nay những kẻ được gọi là bậc tu mi nam tử lại trái nghịch đạo nghĩa, sống thừa, đối với bà này, há có thể không hổ thẹn chút nào ư?

Đời Thục Hán¹, Trương Duệ thuở bé chơi thân với Dương Cung. Dương Cung mất, để lại đứa con cô mới được mấy tuổi. Trương Duệ đón mẹ Dương Cung về phụng dưỡng, cưới vợ cho con của Dương Cung, mua nhà cửa, ruộng đất cho nó. Mọi người kính trọng đạo nghĩa của ông. Về sau, ông làm Thái Thú Ích Châu.

¹ Thục Hán là nước Hán thời Tam Quốc, do Hán Chiêu Liệt Đế (tức là Lưu Bị) lập ra. Do nước này thuộc đất Thục (tỉnh Tứ Xuyên), nên gọi là Thục Hán. Lãnh thổ Thục Hán bao gồm Ích Châu (tức vùng bốn địa tỉnh Tứ Xuyên và Hán Trung). Vùng này từ đời Ân Thương được gọi là Ba Quận do có người Ba sinh sống đầu tiên. Ích Châu bao gồm hai mươi hai quận.

Trầm Gia Mô, người xứ Ngô Giang. Khi cha ông làm quan Hoàng Môn², ông sống trong làng, ưa chuộng đạo nghĩa. Cùng huyện có đứa con của người họ Cố mới mười tuổi, mồ côi mà gia nghiệp khá dư dả. Khi ấy, đang gặp mối lo trộm cướp, quan huyện triệu tập các tay thế gia vọng tộc [trong huyện] để bàn chuyện các nhà giàu có phải lo chuyện cung cấp lương hướng cho quân đội. Mọi người đều nói:

- Không ai bằng đứa con nhà họ Cố.

Riêng mình ông Trầm Gia Mô lo ngại nói:

- Nó là đứa con côi non dại, làm sao có thể kham nổi việc này.

² Hoàng Môn là một chức quan thời cổ, gọi đầy đủ là Hoàng Môn Thị Lang. Theo ông Hoàng Bách Lâm, chức quan này trực thuộc cơ cấu Môn Hạ Tỉnh. Chỉ riêng đời Đường Trung Tông, Môn Hạ Tỉnh được gọi là Hoàng Môn Tỉnh, cho nên chức quan đứng đầu Môn Hạ Tỉnh thường gọi là Hoàng Môn Thị Lang.

Môn Hạ Tỉnh là cơ quan hành chánh trung ương, chuyên trách cân nhắc nội dung các chiếu lệnh cụ thể trước khi ban hành. Về sau, mở rộng thêm quyền hạn thành cố vấn, đồng thời đặc trách can gián, góp ý.

Đến đời Nguyên, chức trách can gián giao hẳn cho Ngự Sử Đài, Môn Hạ Tỉnh chuyên đặc trách các vấn đề chánh sách, rồi dần dần bị phế bỏ. Cả ba tỉnh chỉ còn lại Trung Thư Tỉnh thống trị toàn thể sáu bộ. Thoạt đầu, trong ba cơ cấu thuộc Tam Tỉnh, Môn Hạ Tỉnh và Trung Thư Tỉnh có chức trách vạch ra kế hoạch, quyết sách, còn Trung Thư Tỉnh đảm nhiệm chức trách chấp hành. Đời Tùy, chức quan đứng đầu Môn Hạ Tỉnh gọi là Nạp Ngôn, đến đời Đường đổi thành Thị Trung, viên phó quan được gọi là Môn Hạ Thị Lang. Lại đặt thêm các chức Cấp Sự Trung, Tán Kỵ Thường Thị, Giám Nghị Đại Phu, Khởi Cư Lang, Thập Di v.v...

Mọi người nói:

- Nó có nhiều tội tớ sẽ có thể lo liệu được.

Ông bảo:

- Tôi chính là vì lo những kẻ tội tớ có quyền thế, sẽ mượn việc quân nặng nề ấy để lừa dối, lấn hiếp ấu chủ, nhà ấy sẽ bị phá tan ngay. Nếu cứ muốn cử con nhà họ Cố đảm nhiệm việc binh, tôi xin đi thay cho nó.

Ông vui vẻ ghi tên của chính mình. [Sau đó], chiến sự phát sinh suốt mấy năm, chẳng phiên đến đưa con nhà họ Cố. Cả huyện ca ngợi nghĩa khí của ông Trầm.

(nhạc)

Câu thứ 2: “Tuất quả” (là: Cứu giúp quả phụ)

“Quả” (寡, góa bụa) là tuổi còn đang trẻ trung, chồng bỗng lìa đời, hình đơn bóng chiếc, mắt nhìn toàn thấy những cảnh tượng buồn tênh. Huống hồ con cái thơ dại, trăm sự chẳng có người lo liệu.

Mạnh Tử gọi tình cảnh này là “cùng nhi vô cáo” (窮而無告, cùng quẫn, không có nơi nương cậy). “Cùng” (窮) là tột bậc. Tai họa biến đổi như thế, há chẳng phải là cùng cực ư? Muốn nói, há có ai để thổ lộ, chẳng phải là không nơi nương cậy ư?

“Tuất” (恤) là châu cấp, nâng đỡ, nuôi thân họ, thành tựu tiết hạnh cho họ.

Con người sống giữa trời đất, chỉ có góa phụ là khổ sở nhất. Lúc trẻ thì bị kẻ cường bạo hiếp đáp. Giàu thì dòng họ

cẩn nuốt. Già thì run rẩy, ai thương xót? Nghèo thì không có cách nào lo liệu áo cơm. Nếu bà góa không con, lập chí thủ tiết, càng là khó có. Ai có thể thương xót, giúp đỡ họ, ắt đủ cảm thông Thượng Đế trên chín tầng trời, cảm động quỷ thần trong tam giới, há nên nói là ân huệ nhỏ nhất ư?

Đời Minh, Đỗ Hoàn ở Kim Lăng, cha là Nhất Nguyên, chơi thân với Thường Doãn Cung. Doãn Cung chết, mẹ đã già, không nơi nương tựa, đội mưa tới nhà Đỗ Hoàn. Khi ấy, Nhất Nguyên đã chết, Đỗ Hoàn kinh ngạc hỏi nguyên do. Bà mẹ khóc lóc, kể nguyên nhân. Đỗ Hoàn cũng khóc, đỡ bà cụ ngồi lên, bái lạy, bảo người nhà phụng dưỡng cụ như bà nội.

Bà cụ tánh nóng nảy, hễ có chuyện gì hơi chẳng vừa ý, bèn tức tối, trách móc. Đỗ Hoàn thuận theo, hầu hạ rất cẩn thận. Khi bà cụ bị bệnh, ông đích thân hầu hạ thuốc men. Khi lâm chung, cụ nói:

- Tôi đã làm phiền ông Đỗ, nguyện con cháu ông Đỗ đều được như ông Đỗ.

Cụ mất đi, ông Đỗ mai táng, lễ nghi châu đáo tột bậc. Hằng năm đều bái tế mộ phần, người đời xưng tụng ông là bậc đạo nghĩa cao trọng.

(nhạc)

Châu Huy ở Nam Dương cùng huyện với Trương Kham. [Thiên hạ] thường nói: “*Trương quân vi chánh, lạc bất khả chi giả dã*” (Ông Trương cai trị, vui sướng khôn ngần). Trương Kham gặp Châu Huy trong trường Thái Học, đãi nhau bằng tình bạn thân thiết, nắm tay dặn dò:

- Mai sau tôi qua đời, xin cậy anh chăm sóc vợ con giùm.

Châu Huy do thấy Trương Kham là bậc tiền bối về đức hạnh lẫn học vấn, chẳng dám nhận lời. Sau đấy, chẳng còn gặp nhau nữa. Sau khi Trương Kham mất, Châu Huy nghe vợ con ông Kham nghèo nàn, khốn khó, bèn xẻ cơm, nhường áo. Con của Châu Huy lấy làm lạ, thắc mắc:

- Cha đã chẳng phải là bạn của ông Trương, có sao bỗng làm như thế?

Châu Huy đáp:

- Ông Kham đã từng thốt lời tri kỷ như thế, cha đã ghi tạc trong lòng.

Về sau, Châu Huy cai quản vùng Lâm Hoài, cũng khéo cai trị, được dân chúng ca ngợi, làm quan đến chức Thượng Thư Bộc Xạ³.

³ Thượng Thư Bộc Xạ (尚書僕射) chính là chức quan phụ tá của Thượng Thư Lệnh (người đứng đầu cơ quan Thượng Thư Tỉnh).

Thời Tam Quốc, chia thành Tả Bộc Xạ và Hữu Bộc Xạ. Về sau, mỗi khi chức Thượng Thư Lệnh bị khuyết, Bộc Xạ sẽ lâm thời hoặc trường kỳ đứng đầu Thượng Thư Tỉnh.

Thời Đường Tống, Thượng Thư Bộc Xạ đóng vai trò Tể Tướng. Riêng dưới thời Vũ Tắc Thiên, danh xưng của chức vị này được gọi là Văn Xương Tả Tướng và Văn Xương Hữu Tướng.

Đến thời Tống Thần Tông, Tả Bộc Xạ bị đổi thành Môn Hạ Thị Lang, Hữu Bộc Xạ đổi thành Trung Thư Thị Lang, giữ vai trò Tể Tướng thật sự.

Đến đời Nguyên, cơ cấu Thượng Thư Tỉnh hoàn toàn bị bỏ, chỉ còn giữ lại Trung Thư Tỉnh trong ba tỉnh, chức vụ Thượng Thư Bộc Xạ bị phế trừ, Trung Thư Thừa Tướng đảm nhiệm vai trò của Thượng Thư

Ôi! Nay thì những kẻ mẹ góa con cô không nơi nương tựa, chỗ nào cũng có, há có được người giống như mấy vị trên đây thương xót, giúp đỡ, nuôi nấng vậy thay!

Ở đây, xin khuyên những người có chí, hãy phỏng theo, lập hội từ thiện giúp đỡ những bà góa. Phương cách là quyên mộ bạn bè bỏ tiền ra, [lệ phí] hoặc nộp từng tháng, hoặc đóng mỗi năm.

Tiền lệ phí giữ tại nhà người có sức (người dư dả), siêng năng dò hỏi những kẻ góa bụa lại nghèo hèn, cân nhắc đề châu cấp mỗi tháng. Có nhiên là công đức ngấm ngấm ấy sẽ không có gì to lớn bằng! Kẻ chẳng thể làm như thế thì hãy thấy nghe bèn tùy sức châu cấp, giúp đỡ, cũng có gì chẳng phải là nhân đức ư? Chỉ sợ là kẻ có cái tâm ấy, nhưng luôn bị ngăn trở bởi hiềm nghi, gàn quải, hủy báng! Người có trí hãy nên suy nghĩ cách thức tốt đẹp để thực hiện.

Đời Tống, ông Triệu Khang Tĩnh mồ côi [cha] từ lúc bảy tuổi. Bà mẹ dốc chí dạy dỗ ráo riết. Về sau, ông đỗ đạt, làm Học Sĩ⁴. Ông Triệu xin ấm phong cho mẹ. Tể Tướng nói:

- Hễ có công to, sẽ được phong thưởng chẳng xa!

Bộc Xạ. Các danh nhân từng giữ chức vụ này là Phòng Huyền Linh, Đỗ Như Hối, Lý Tĩnh, Ôn Ngạn Bác, Chủ Toại Lương...

⁴ Học Sĩ là chức quan được thiết lập từ đời Đường, gọi đầy đủ là Đông Cung Học Sĩ, có nhiệm vụ kèm cặp, dạy học Thái Tử. Vị này thật sự đôn đốc Thái Tử học tập, trong khi các chức quan Thái Phó, Thiếu Phó, Thái Sư, Thiếu Sư thiên về vai trò cố vấn, rèn luyện cách xử lý việc nước hơn là học tập từ chương.

Đến thời Minh Trị Duy Tân, chức quan này bị bãi bỏ và người Nhật dùng chữ này để dịch hai chữ Bachelor (có nghĩa là cử nhân) trong lối giáo dục Âu Tây. Các nước khác như Triều Tiên, Trung Hoa v.v... cũng bắt chước dịch theo cách này.

Ông thưa:

- Mẹ tôi góa bụa, đã tám mươi rồi, sáng chẳng đảm bảo tôi. Xin hãy ban thưởng ngay lúc này để mẹ được rạng mày nở mặt.

Tể Tướng chấp thuận.

(nhạc)

Lại có Lý Quân, mồ côi [cha] từ thuở lên ba. Có kẻ dụ dỗ mẹ ông tái giá, mẹ giận dữ quở trách:

- Nghĩa vợ chồng là mối thiên luân, chết hay sống là do mạng lệnh của Thượng Đế. Ta thà chết đói, há nên tái giá hay sao?

Bèn quyết chí thủ tiết, dạy con đỗ đạt.

Than ôi! Những người giống như thế, thân lẫn người đều khâm phục, kính trọng, ắt được báo đáp sâu dày vì họ tôn trọng nhân luân, há chỉ là con của họ được quý hiển ư? Chớ nên coi rẻ bà góa, cố nhiên là như thế. Nay lại dùng điều này để huân thị, chính là vì mong cho hết thấy các bà góa đều biết khuôn phép để tự lập, mà những kẻ là con côi cũng chớ nên tự ruồng rẫy, buông xuôi.

Hãy nên nghĩ, những kẻ là cô nhi mà trở thành bậc hiền tài rất đông. Như Trương Sĩ Tôn đã nghèo lại mồ côi, rồi cuộc do gắng công dốc chí, làm tới chức Đài Phụ (tức là Tể Tướng). Lữ Hối sang cả, nhưng mồ côi, do âm thầm tu tập mà thành bậc Trung Thừa nổi danh. Người ta mới biết ông là cháu nội của Lữ Huệ Công (Lữ Doan).

Những người khác như Lưu Chí, Âu Dương Tu, Trần Nghiêu Tá đều mồ côi từ bé, do tận lực học hành, làm tới

chức Bình Chương. Như thế thì mới báo đáp đôi chút nỗi khổ của những bà mẹ góa giữ trọn tiết hạnh trong sạch vậy. [Cho nên] lại nêu bày lời khuyên lớn [như thế], dụng tâm hết sức thiết tha!

(nhạc ngắn)

Câu thứ 3: “Kính lão” (là: Kính già).

“Lão” (老) là người tuổi tác đã cao, là người trải đời đã lâu mà kinh nghiệm cũng lắm. “Kính” (敬) là dốc hết lòng thành biểu lộ lòng yêu thương, trọn hết sức phụng dưỡng cho họ được an vui. Hoặc là mỗi niệm, mỗi chuyện đều chẳng dám lừa dối, khinh mạn, đây cũng là Kính.

“Thọ” đứng đầu trong ngũ phúc, mà người già lại gần như cha. Chắc chắn là đời trước đã có căn khí, đời này nhất định là bậc tích đức; từng trải sự việc, đúng là bậc có thể nêu gương mẫu, [học hỏi từ họ] sẽ đạt được lợi ích chẳng ít, lẽ nào có thể khinh mạn ư?

Nhưng người đời thấy họ già nua, run rẩy, nếu không chán ghét thì sẽ lấn hiếp họ, ai chịu chú tâm kính trọng, phụng sự họ? Chẳng biết sách Luận Ngữ có nói: “Kính lão đắc lão”.

Dương Đại Niên mới hai mươi tuổi đã đậu Trạng Nguyên, cùng với Châu Hàn và Châu Ngang làm việc trong cung. Hai ông đều đã già, họ Dương khinh rẻ, lấn lướt. Châu Hàn nói:

- Anh đừng khinh tôi già, rốt cuộc sẽ đến phiên anh già đi.

Châu Ngang lắc đầu nói:

- Đừng nói nữa để khỏi bị người ta làm nhục!

Họ Dương quả nhiên đang tuổi tráng niên mà chết ngóp! Tôi mong những gã thiếu niên khinh bạc đọc đến câu chuyện này, sẽ lập tức hối cải, lại giữ được tấm lòng nhân hậu. Hễ gặp người già, hãy giữ tấm lòng bình đẳng, bất luận phú quý, hay nghèo hèn, cốt sao một niềm kính yêu. Hành theo đó, ắt đầu bạc phơ, lông mày nhuốm bạc, ta cũng có phần vậy!

Thái Tổ⁵ huấn dụ Lễ Bộ rằng: “Đối với người tuổi tác phải dạy [bọn trẻ tuổi] kính trọng. Đối với chuyện phụng sự bậc trưởng thượng, phải dạy họ tuân thuận. Các đời Ngu⁶, Hạ, Thương, Châu, không đời nào chẳng coi trọng bậc cao tuổi. Lễ nghĩa dưỡng lão vốn chưa hề bị phế trừ; vì thế, mọi người hưng khởi lòng hiếu đễ, phong tục thuần hậu, chánh trị mới được tăng tấn, bình ổn. Các ngươi hãy nên truyền bảo mạng lệnh của trẫm”.

Kinh Hoa Nghiêm chép: “*Nguyện cho hết thấy chúng sanh phát tâm Bồ Đề, trọn đủ trí huệ, vĩnh viễn giữ trọn thọ mạng, chẳng bị kết thúc. Nguyện cho hết thấy chúng sanh, trọn đủ pháp tu hành lìa già, chết. Hết thấy tai ương, độc hại chẳng hại mạng họ. Nguyện cho hết thấy chúng sanh, thành tựu trọn đủ tám thân chẳng khổ não vì bệnh tật, thọ mạng tự tại, có thể tùy ý trụ thế. Nguyện cho hết thấy chúng sanh đạt được chẳng già, chẳng bệnh, thường trụ mạng căn, dững mãnh tinh tấn, nhập trí huệ của Phật*”.

⁵ Theo ông Hoàng Bách Lâm, Thái Tổ ở đây chính là Minh Thái Tổ (Châu Nguyên Chương).

⁶ Ngu (虞) chính là triều đại của vua Thuấn, vì vua Thuấn sanh trưởng tại đất Hữu Ngu (有虞), nên ông còn được gọi là Hữu Ngu Thị, hay Ngu Thuấn (thật ra, vua họ Cơ, tên là Trùng Hoa, Thuấn là thụy hiệu). Vua Thuấn cũng đặt quốc hiệu là Hữu Ngu.

Do điều này, ta thấy: Người già như mặt trời sắp khuất sau núi, thời gian hữu hạn, nếu chẳng cấp tốc tu hành như lửa cháy đến thân, lấy gì để giúp cho việc về Tây?

Vương Bân từ bé bệnh tật rề rề, tự đoán ắt chính mình chẳng thọ. Hễ thấy người già, thường kính trọng, hâm mộ. Hễ họ đi qua cửa, dầu là người nghèo hèn, ắt đứng dậy [nhằm tỏ lòng tôn trọng], đi đường ắt nhường lối. Về sau, Vương Bân dần dần khỏi bệnh, sức lực càng mạnh mẽ hơn, thọ đến chín mươi ba tuổi.

Đời Tùy, có một vị Tăng đã hơn trăm tuổi, hiểu sâu xa diệu nghĩa trong kinh Pháp Hoa, thường bảo đại chúng:

- Bần tăng kính trọng người già như cha mẹ, phụng sự họ như Bồ Tát. Phàm những chuyện có thể tận sức, không gì chẳng dốc trọn tâm lòng. Đời này được thông hiểu Phật pháp, hưởng thọ dài lâu, đều là do tôn kính người già mà ra.

Hỡi đại chúng, chớ nên khinh miệt người già kéo tổn phước, tổn thọ. Trong trường danh lợi, khảy ngón tay liền qua, vẫn phải nên thực hiện những công phu thuộc về bốn phận của chính mình.

Nếu không, sẽ là luống uổng đời người, lãng phí lần gặp gỡ này, đối với những nguyện như “nguyện ta thọ mạng lâu dài, siêng hành hết thấy các điều lành, nguyện ta phước đức hưng thịnh, rộng độ hết thấy mọi người” đều bị lỗ làng!

Than ôi, kẻ thiếu niên chỉ biết cậy tài, khinh nhờn người già cả, chẳng biết tuổi thọ là cái được trời ban, người già được vua tôn kính. Dầu có lắm tài, khó thể đạt đến địa vị ấy!

Đời Tống, một nhà ông Ngô Nguyên Tự có tám người tuổi đã từ tám mươi, chín mươi, một trăm trở lên. Nhà vua tra

hỏi nguyên nhân, [thì ra nguyên nhân] là vì cả mấy đời đều liên tiếp ăn ở với nhau bằng đạo nghĩa, chẳng chia rẽ. Vua biểu dương nhà ấy, ân sủng ban thưởng rất hậu.

Khảo sát quy chế thiết lập trường Thượng Tòng⁷, [thì thấy từ] thời Nghiêu, Thuấn đã có, tam đại (Hạ, Thương, Châu) đều tôn sùng quy chế ấy. [Chuyện này] được chép rất tường tận trong những sách như Lễ Ký v.v...

Chí hướng của phu tử được thể hiện qua câu nói: “*Lão giả an chi*” (Khiến cho người già được sống yên ổn). Nguyên tắc chỉ đạo luật pháp của đất nước và tâm chí của dân chúng, cả hai đảng đều đặt tại đó. Nếu nói “người già của kẻ khác liên quan gì đến ta”, há chẳng phải là bất kính ư?

(nhạc ngân)

Câu thứ 4: “Hoài ấu” (là: thương trẻ).

“Ấu” (幼) là trẻ nhỏ thơ ngây, vô tri.

“Hoài” (懷) không chỉ là yêu thương chúng nó, mà còn là gói gắm những niềm hoài vọng nơi ấy. Làm kẻ đã trưởng thành bèn yêu thương, che chở kẻ nhỏ hơn, đó là lẽ thường, là lẽ đương nhiên.

Huống hồ có những đứa trẻ gặp gỡ cảnh ngộ chẳng tốt, khốn khổ đáng thương! Như là con của đời vợ trước, em cùng cha khác mẹ, con do vợ lẽ hoặc tỳ thiếp sanh ra. Nếu gặp kẻ ý mình lớn hơn rồi cậy thế ức hiếp, đứa trẻ cô cút phải chịu cảnh thảm độc ngang trái, quá sức đáng thương!

⁷ Thượng Tòng (上庠) là danh xưng của trường Thái Học (Quốc Tử Giám) thời cổ.

Suy rộng ra, đối với con thơ của người khác, cũng như đối với con cái của những nô tỳ, tôi tớ, càng phải thêm chú ý thương xót, chớ nên phân biệt đây kia, đến nỗi có kẻ toan tính tóm thâu gia sản của họ. Tức là kẻ làm bậc tôn trưởng, làm anh chị, ở rể tại nhà vợ, thường có những kẻ không có lòng từ, bất nghĩa, hiếp đáp, ngược đãi con cái của bọn tôi tớ. Thậm chí dùng những thủ đoạn xảo trá, ngụy tạo khế ước, dẫn dụ những kẻ viết khế ước và làm chứng hãy làm chứng gian, đút lót cho bọn nha lại bẻ cong sự thật, khiến cho [những kẻ bị hại không có chứng từ gì] để kêu ca được. Lại còn có kẻ ngầm ngầm mưu toan tổn hại mạng người.

Xưa kia, một nhà ông Lý Tri Bồn con cháu hơn trăm người, người lớn kẻ nhỏ giữ một niềm hòa thuận với nhau. Anh em nhà Dương Thành bao bọc những đứa con cô. Tiền bối dụng tâm như thế, đúng là đáng để noi theo!

Đời Đường, Nguyên Đức Tú lúc nghèo, anh mất sớm, để lại đứa con cô mới đầy tháng, chị dâu lại chết nốt, cháu không có sữa để bú. Đức Tú đêm ngày buồn khóc, ẵm đứa con của người anh, đem đầu vú mình cho đứa bé ngậm. Chừng mười ngày sau, vú bèn có sữa. Đứa trẻ [nhờ vậy] mà được lớn lên.

Tuy là chuyện ngẫu nhiên, nhưng từ chuyện này có thể thấy, thương yêu trẻ thơ hợp với lòng trời! Không Tử nói: “*Thiếu giả hoài chi*” (Thương yêu kẻ nhỏ tuổi hơn). Mạnh Tử nói: “*Ấu ngô ấu dĩ cập nhân chi ấu*” (Thương yêu con trẻ của người khác như thương yêu con trẻ của chính mình). Thánh hiền đã để lại lời giáo huấn cùng tốt, có sao những kẻ làm bậc tôn trưởng chẳng lãnh hội?

Lưu Di làm quan ở Kiền Châu; dân đói, bỏ rơi con. Lưu Di ra yết thị kiếm người nhặt về nuôi nấng thì mỗi ngày sẽ

được cấp hai thưng gạo từ kho Quảng Huệ⁸. Mỗi ngày, [người nhận nuôi phải] bồng tới cho quan phủ xem xét. Dân nghèo được lợi thêm hai thưng gạo sẽ đều nuôi nấng [những đứa trẻ ấy]. Số trẻ được cứu sống chẳng thể tính đếm được.

Phàm là phương cách để cứu đói thì trước hết là phải thu thập, nuôi nấng những đứa trẻ thơ cô cút hòng chúng thoát khỏi những chỗ hẻo lánh, hiểm nguy, đặt chúng nó nơi an toàn. Kẻ làm quan càng phải lưu ý làm trước chuyện này. Âm đức ấy còn hơn cứu sống những kẻ mạnh khỏe vậy!

Đời Minh, Dương Trứ tánh tình nhân hậu, mua một con lừa để cưỡi đi châu vua. Người hàng xóm đã già mới sanh con, do con lừa thường thích hý âm lên, ông Dương sợ đứa trẻ bị kinh động bèn bán đi, đi bộ vào châu vua. Về sau, ông cáo quan, tám bia ở phần mộ [tổ tiên] bị nông dân xô ngã. Kẻ trông mộ vội chạy đến báo, ông hỏi:

- Có đứa trẻ nào bị thương hay không?

Thưa:

- Không ạ!

Ông mừng rỡ bảo:

- May quá! Hãy bảo nhà kẻ đó khéo trông giữ con để chúng không gặp chuyện kinh sợ.

Đức hạnh sâu dày của ông hết sức nhiều. Ngay như hai chuyện [vừa kể] trên đây, người khác cũng khó làm được.

⁸ Quảng Huệ là kho gạo để làm thiện sự, được thiết lập dưới thời Tống Nhân Tông. Gạo trong kho này chủ yếu dùng để trợ cấp cho người già yếu, trẻ thơ, kẻ nghèo túng, hoặc bệnh tật rề rề.

Ông từ chỗ côi cút, nghèo hèn mà đạt tới địa vị quý hiển, đúng là do [phẩm đức tốt đẹp] như vậy!

(Chánh văn 23) Côn trùng thảo mộc, do bất khả thương.

(正文) 昆蟲草木。猶不可傷。

(Tạm dịch: Côn trùng, thảo mộc chớ nên thương tổn).

“Côn” (昆) là đông đúc, ý nói hết thảy các loài trùng lớn, nhỏ. [Nói] “do bất khả thương” (chớ nên thương tổn) thì có thể biết chuyện này có tánh chất trọng đại. Người hiện thời mặc sức tổn thương sanh mạng loài vật, chẳng biết những loài ngộ ngoay đều có linh tánh, đều có Phật Tánh.

Đạo Nho đã giáo huấn rõ ràng “*phương trưởng bất chiết*” (cây cối đang đâm tược nảy nhánh thì không bẻ); há nên nói “*côn trùng là loài vật, thảo mộc vô tri*” để rồi cứ tổn thương chúng ư?

Lời tựa kinh Viên Giác đã viết: “*Phàm những loài có huyết khí, ắt có tri giác. Phàm những loài có tri giác, ắt đều có cùng một Thể*”.

Kinh Lăng Nghiêm dạy: “*Như Lai thường nói, các pháp được sanh ra, chỉ do tâm hiện. Hết thảy nhân quả, thế giới, vi trần, là do cái tâm mà thành Thể. Trong số đó, kể cả những thứ kết cấu vi tế nơi thảo mộc, xét đến cội nguồn, đều có thể tánh*”.

Lại như ngài Đạo Sanh thuyết pháp, đá trên núi gập đầu. Há có thể nói là ngôi gạch nơi tường vách chẳng có Phật Tánh ư? Lại như cây tử kinh nhà họ Điền. Lại như cây thụy liễu trong phủ Trung Thu (tức phủ Tể Tướng) đời Đường, vào

cuối niên hiệu Kiến Trung, do Diêu Lệnh Ngôn⁹ làm phản, xa giá [của hoàng đế] phải chạy về Phụng Thiên, cây bèn chết khô.

Năm Hưng Nguyên nguyên niên (784), xa giá trở về [kinh đô], cây bèn tươi tốt. Như vậy thì có nên nói “*thảo mộc vô tri*” hay chẳng? Ý răn nhắc của đức Thái Thượng nhằm dạy con người đối với hết thảy hữu tình và vô tình đều luôn dưỡng thành một bầu từ bi, một bầu hòa ý vậy!

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

⁹ Diêu Lệnh Ngôn là một viên tướng nhỏ dưới quyền Tiết Độ Sứ Mã Lân. Do chiến công, ông ta được phong làm Kim Ngô Đại Tướng Quân, rồi được phong làm Thái Thường Khanh, kiêm Ngự Sử Trung Thừa. Về sau, họ Diêu được cử làm Tiết Độ Sứ Kinh Nguyên (thuộc tỉnh Cam Túc).

Năm Kiến Trung thứ tư (783), do Tiết Độ Sứ Lý Hy Liệt làm phản, Tiết Độ Sứ Hành Doanh là Ca Thụ Hàn bị vây, kinh thành lâm nguy, Đường Đức Tông sai Diêu Lệnh Ngôn đem quân cứu viện. Diêu Lệnh Ngôn dẫn năm ngàn quân về Trường An. Đang tiết Đông giá rét, binh sĩ vừa lạnh vừa đói, thế mà quan kinh triệu doãn chỉ cho ăn cơm gạo xấu. Lệnh Ngôn vào chầu vua, vua chỉ ban thưởng mỗi người hai tấm vải thô! Quân sĩ căm tức, bèn nổi dậy làm cuộc binh biến, tấn công Trường An. Đức Tông phải bỏ chạy sang Phụng Thiên. Quân phiến loạn tôn Châu Thử làm vua. Châu Thử phong cho Lệnh Ngôn làm Thị Trung.

Về sau, Lý Hoài Quang đem quân cứu giá, đánh bại quân Châu Thử. Lệnh Ngôn theo Châu Thử chạy sang đất Thổ Phiên (ở phía Đông Tây Tạng), bị quan giữ thành Kinh Nguyên là Điền Hy Giám trở mặt, đóng cửa không cho vào. Sau đó, loạn quân giết chết Lệnh Ngôn.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công
đức vô lượng!*